

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ ĐĂNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 37 /2021/DS-ST

Ngày 27 / 08/2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản ”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Văn Xuyên

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

[1]. Bà Lê Thị Thận

[2]. Ông Nguyễn Minh Sáu

- **Thư ký phiên tòa:** bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

Trong ngày 27 tháng 08 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/ DS-ST ngày 18 tháng 05 năm 2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa ra xét xử số 35 /2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 07 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên Đơn: anh Võ A V; sinh năm 1975 ( có mặt )

Địa chỉ : Khu 3, TT Ph B, TX Ph L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: anh Phạm V H; sinh năm 1997 ( vắng mặt )

Địa chỉ : Thôn 6, xã M H, huyện B Đ , tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện ngày 11/05/2021 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/05/2020 nguyên đơn có cho anh Phạm V H vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất thỏa thuận miệng 0,25%/1 tháng, khi vay có làm giấy tờ viết tay, các bên có ký nhận, thời hạn vay một tháng, nhưng đến nay vẫn không trả, vì vậy tôi yêu cầu anh Phạm V H trả toàn bộ số tiền gốc đã vay, không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Phạm V H trình bày: anh có vay số tiền 30.000.000đ của nguyên đơn là đúng, nhưng hiện nay chưa có khả năng trả nợ, anh đề nghị trả dần thời hạn 3 tháng,

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản".

Bị đơn cư trú tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn về số tiền bị đơn đã vay vào ngày 29/05/2020, số tiền đã vay 30.000.000đ bị đơn thừa nhận là đúng, đến nay chưa trả được.

Như vậy đến hạn trả nợ nhưng bị đơn chưa trả tiền cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, do vậy cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn anh Võ A V số tiền gốc đã vay 30.000.000đ.

Về tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn nộp án phí theo luật định, tổng số tiền có nghĩa vụ phải trả 30.000.000đ nên tiền án phí là :

$$30.000.000đ \times 5\% = 1.500.000đ.$$

Chi cục Thi hành án trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000đ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Phạm V H phải trả cho nguyên đơn anh Võ A V số tiền 30.000.000đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn anh Phạm V H phải nộp tiền án phí DSST là 1.500.000đ.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng hoàn trả lại cho nguyên đơn anh Võ A V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 016268 ngày 17/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tỉnh Bình Phước.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHA huyện BĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS – DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Xuyên**

